

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS- ST
Ngày 09 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hải Quân

Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/TLST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10 tháng 02 năm 1989 tại huyện N, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ E, khối F, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân O (đã chết) và bà Nguyễn Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 15/7/2013, bị cáo bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/07/2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Mười Q, sinh năm 1984, trú tại: tổ I, khối X, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn N; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Hoàng Long B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 ngày 10/07/2020, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại Tổ E, khối F, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Phát hiện tại khu nhà cho thuê trọ thuộc Tổ E, khối F, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có nhiều đối tượng ra vào có biểu hiện mua bán ma túy, tổ công tác đã tiếp cận tại một phòng trọ trong khu vực và phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang ngồi trên giường chia nhỏ các viên nén màu hồng và các chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 8,891gam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: 04 (bốn) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa 01 (một) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 04 (bốn) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa 02 (hai) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong các túi chứa 01 (một) viên nén màu xanh nghi là chất ma túy; 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong các túi chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong túi chứa chất bột màu nâu nghi là chất ma túy; 01 (một) ví giả da màu đen dài; 01 (một) ví giả da màu đen ngắn; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng trắng có số IMEI: 863654032816498 đã qua sử dụng; số tiền 2.670.000 (hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được, cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T.

Vật chứng thu giữ khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T:

Nguyễn Văn T tự giác giao nộp: 01 (một) con gấu bông màu vàng bên trong có 06 gói nilon màu trắng có diện 02x 02cm, trong đó 02 gói nilon có kích thước 02x 02cm, bên trong các gói đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 04 (bốn) gói nilon màu trắng có kích thước 02x02cm bên trong mỗi gói chứa 10 (mười) viên nén màu hồng, bên trên bề mặt các viên nén đều có chữ WY nghi là chất ma túy; 02 (hai) gói nilon màu trắng có kích thước 02x02 cm bên trong các gói đều chứa chất bột màu nâu nghi là chất ma túy;

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu, giữ: 13 (mười ba) gói nilon màu trắng có diện 02x02 cm; 07 (bảy) gói nilon màu trắng có diện 02x05 cm; 01 (một) ống nhựa màu xanh dài 05cm có một đầu vát nhọn; 01 (một) ống nhựa màu cam dài 05cm có một đầu tròn và một đầu vát nhọn; 01 (một) cân tiêu ly; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Bản Kết luận giám định số: 217/KL-PC09 ngày 13/07/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1. Phong bì ghi chữ “QUẢ TANG NGUYỄN VĂN T”: 12 viên màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,201 gam (đã trừ bì); Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,025 gam (đã trừ bì); 01 viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,103 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật; Chất bột màu nâu gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,729 gam (đã trừ bì);

2. Phong bì ghi chữ “KHÁM XÉT NGUYỄN VĂN T”: 40 viên màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,954 gam (đã trừ bì); Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,982 gam (đã trừ bì); Chất bột màu nâu gửi giám định có tổng khối lượng 0,128 gam, không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật.

Bản Kết luận giám định số: 262/KLGD-PC09 ngày 23/07/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam gồm 2.670.000 (hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy tổng hợp từ đầu năm 2020. Tháng 7 năm 2020 Nguyễn Văn T có gặp và quen một người thanh niên tên là D, sinh năm 1997, dáng người đậm, da ngăm đen, cao khoảng 1,65m, nhà ở xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (không rõ họ và địa chỉ cụ thể). Qua nói chuyện, Nguyễn Văn T biết D có bán ma túy nên Nguyễn Văn T đặt vấn đề mua ma túy của D. Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 05/07/2020, Nguyễn Văn T đặt mua với D 54 viên ma túy tổng hợp “ngựa” và ma túy tổng hợp dạng “đá” với giá 6.000.000 đồng. Ngày 08/7/2020, D gọi điện cho Nguyễn Văn T nói để ma túy ở cổng nhà Nguyễn Văn T, đồng thời nói khi nào có tiền thì trả sau. Nguyễn Văn T đồng ý và ra lấy số ma túy vừa mua được cất giấu vào trong phòng. Ngày 10/07/2020, Nguyễn Văn T bán cho Lê Mười Q 01 lần gồm 01 viên ma túy tổng hợp dạng ngựa và một lượng ma túy tổng hợp dạng đá với giá 200.000 đồng. Chiều cùng ngày, khi Nguyễn Văn T đang chia nhỏ số ma túy tại phòng ngủ để bán thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Đối với người thanh niên tên D bán ma túy cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, dáng người đậm, da ngăm đen, cao khoảng 1,65m, nhà ở xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định không có người thanh niên nào có tên và đặc điểm mô tả như lời khai của Nguyễn Văn T.

Đối với đối tượng Lê Mười Q, Cơ quan điều tra thu thập tài liệu gửi đến Công an địa phương lập hồ sơ đề nghị xem xét đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về Tội mua

bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận mua số ma túy trên về sử dụng và chia nhỏ để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán hết thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Mười Q vắng mặt, nhưng trong bản khai và biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án và đã được công khai tại phiên tòa, thì lời khai của anh Lê Mười Q phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra về sự việc ngày 10/07/2020, bị cáo Nguyễn Văn T bán cho Lê Mười Q 01 lần gồm 01 viên ma túy tổng hợp dạng ngựa và một lượng ma túy tổng hợp dạng đá với giá 200.000 đồng.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh là em trai của bị cáo Nguyễn Văn T, tại thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T thì anh cũng đang có mặt tại nhà nên anh đã được biết anh trai anh đi mua ma túy về sử dụng và bán, còn trước đó anh không biết việc anh trai anh mua bán ma túy và sử dụng ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sai giám định là vật thuộc loại do Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) ví giả da màu đen dài; 01 (một) ví giả da màu đen ngắn; 01 (một) con gấu bông màu vàng; 01 (một) ống nhựa màu xanh; 13 (mười ba) gói nilon màu trắng; 07 (bảy) gói nilon màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu cam; 01 (một) cân tiểu ly; 0,095 gam chất bột màu nâu không phải là chất ma túy; 0,585 gam viên nén màu xanh không phải là chất ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng trắng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có (trong tổng số tiền đã bị thu giữ 2.670.000 đồng).

Trả lại cho bị cáo số tiền 2.470.000 đồng (trong tổng số tiền đã bị thu giữ 2.670.000 đồng) và 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Khi nói lời sau cùng bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Mười Q, người chứng kiến anh Hoàng Long B nhưng đã có lời khai trong hồ sơ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến theo quy định.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng có mặt tại phiên tòa, phù hợp với bản Kết luận giám định số: 217/KL-PC09 ngày 13/07/2020 và Kết luận giám định số: 262/KLGD-PC09 ngày 23/07/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 16 giờ 00 ngày 10/07/2020 bị cáo Nguyễn Văn T đang ngồi trên giường trong buồng ngủ tại nhà của mình ở Tổ E, khối F, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và đang thực hiện hành vi chia nhỏ các viên nén màu hồng cùng các chất tinh thể màu trắng là chất ma túy tổng hợp để sử dụng và bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện bắt quả tang. Tổng số chất ma túy bị bắt quả tang và qua khám xét có tổng khối lượng là 8,891gam. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội; nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn tham gia mua bán trái phép ma túy với số lượng lớn nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội. Để có mức án tương xứng với

hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo như sau:

[5] Về nhân thân: Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã từng bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt hành chính vào ngày 15/7/2013 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo. Do vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ (biên bản xác minh ngày 07/9/2020) có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản, không có việc làm ổn định, số tiền thu giữ của bị cáo là số tiền sinh hoạt hàng ngày của bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự, xét thấy: Đối với ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại do Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) ví giả da màu đen dài; 01 (một) ví giả da màu đen ngắn; 01 (một) con gấu bông màu vàng; 01 (một) ống nhựa màu xanh; 13 (mười ba) gói nilon màu trắng; 07 (bảy) gói nilon màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu cam; 01 (một) cân tiểu ly; 0,095 gam chất bột màu nâu không phải là chất ma túy; 0,585 gam viên nén màu xanh không phải là chất ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng trắng bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước; Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 2.670.000 đồng thu giữ của bị cáo, xác định có 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại 2.470.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với người thanh niên tên D theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo, do Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với đối tượng Lê Mười Q là người mua lại ma túy với bị cáo, Cơ quan điều tra thu thập tài liệu gửi đến Công an địa phương lập hồ sơ đề nghị

xem xét đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc theo quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa về mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/7/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì của Công an huyện Cao Lộc niêm phong dán kín ghi "QUẢ TANG NGUYỄN VĂN T" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới bên trong có 0,910 gam chất ma túy Methamphetamine; 0,679 gam chất ma túy Methamphetamine; 0,579 gam chất ma túy Methamphetamine bột màu nâu; 0,585 gam viên nén màu xanh không phải là chất ma túy.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì của Công an huyện Cao Lộc niêm phong dán kín ghi " KHÁM XÉT NGUYỄN VĂN T" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới bên trong có 3,475 gam chất ma túy Methamphetamine viên hồng; 1,590 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể; 0,095 gam chất bột màu nâu không phải chất ma túy;

3.3. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ví giả da màu đen ngắn; 01 (một) ví giả da màu đen dài; 01 (một) con gấu bông màu vàng; 01 (một) ống nhựa màu xanh; 01 (một) cân tiểu ly; 13 (mười ba) gói nilon màu trắng; 07 (bảy) gói nilon màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu cam.

3.4. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng trắng.

3.5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.470.000 (hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (được đựng trong 01 (một) một phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết tay "QUẢ TANG NGUYỄN VĂN T", mặt sau có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại vị trí niêm phong sau giám định bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm 2.670.000 (hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng và 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

3.6. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (được đựng trong 01 (một) một phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết tay "QUẢ TANG NGUYỄN VĂN T", mặt sau có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại vị trí niêm phong sau giám định bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm 2.670.000 (hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án vắng mặt. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Công an huyện Cao Lộc (2b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có QL&NVLQ (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà